

Bản án số: 53/ 2020/HSST
Ngày: 27-10-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Huơng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi

2. Ông Hà Bửu Khánh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc O, sinh năm: 1978; tại huyện G, tỉnh K; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh K; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị B; có chồng tên Trần Văn Q; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân không tốt vào năm 2012 đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo bị cầm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

- *Người bị hại:* Nguyễn Hồng P – Sinh năm: 1989 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/7/2020, Trần Thị Ngọc O từ nhà đi đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Hồng P tại khu phố 6 thị trấn G để mua đồ dùng trong gia đình, lợi dụng sơ hở của chị P trong lúc lấy hàng hóa để bán, bị cáo đã lén lút kéo ngăn tủ của bàn làm việc lấy trộm số tiền là 5.550.000 đồng để vào túi áo khoác mang về nhà cất giấu. Sau khi sự việc xảy ra chị P đã trình báo cơ quan công an, qua trích xuất camera tại tiệm tạp hóa đã phát hiện hành vi của bị cáo nên cơ quan Công an đã mời bị cáo làm việc và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được :

Tiền Việt Nam 6.250.000 đồng gồm: 11 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả lại số tiền 5.550.000 đồng cho bị hại Nguyễn Hồng P.

Còn lại số tiền 700.000 đồng được nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Riềng theo số CT 0000808 ngày 27 tháng 8 năm 2020

Tại bản cáo trạng số 56/CT- VKSGR ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố:

Bị cáo Trần Thị Ngọc O về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đối với bị cáo O.

Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc O từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại tài sản bị mất là số tiền 5.550.000 đồng cho chị Nguyễn Hồng P.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại xác định đã nhận lại số tiền đã mất và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị miễn xét.

Về biện pháp tư pháp : Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 700.000 đồng đã được chứng minh là tiền của bị cáo hiện đã đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/7/2020, tại tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Hồng P khu phố 6 thị trấn Giồng Riềng, bị cáo Trần Thị Ngọc O đã lén lút kéo ngăn tủ bàn của chị P để lấy trộm số tiền là 5.550.000 đồng mang về nhà cất giấu nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã thu thập được.

Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự, có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc O về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo O là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo cũng nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Nhưng vì bản tính chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực khổ nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản mà bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy số tiền là 5.550.000 đồng của chị P để trong ngăn tủ bàn làm việc, đem về nhà cất giấu để tiêu xài cá nhân. Năm 2012, bị cáo đã từng từng bị kết án về hành vi phạm tội này và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, lo chí thú làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội nhưng cũng đảm bảo tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, số tiền bị cáo lấy được cũng đã giao trả lại cho chị P nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trên.

[3.3] Nhân thân của người phạm tội: Vào năm 2012, bị cáo đã từng bị kết án về tội này đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục vi phạm nên nhân thân không tốt.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát là chưa đảm bảo về điều kiện đối với người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án về tội này nhưng không lấy đó sửa chữa bản

thân mà lại tiếp tục phạm tội. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định giao trả lại cho bị cáo số tiền 700.000 đồng thu giữ trong người bị cáo được xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo hiện đang lưu giữ tại kho bạc nhà nước huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do anh Nguyễn Hoàng V nộp theo số CT0000808 ngày 27/8/2020).

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Ở phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, khoản 01 Điều 268, khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Thị Ngọc Ở phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Ở 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tuyên: giao trả lại cho bị cáo Ở số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Giồng Riềng theo số CT0000808 ngày 27/8/2020 (do Nguyễn Hoàng V nộp).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a – Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Ở phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/10/2020). Riêng bị hại được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện GR;
- Cơ quan cảnh sát điều tra huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.